

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công.
2. Bà Phạm Thị Thu Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Nghệ A; nơi cư trú: Xóm 4, xã G, huyện Đ, tỉnh N; tạm trú: Số 50, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Phúc, sinh năm 1967 và bà Lê Thị H, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Đặng Thị T, sinh năm: 1961 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị T:

1. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1961;
2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1985;
3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1995;
4. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 2001;

Cùng nơi cư trú: Ấp Long T, xã Ô L, huyện C, tỉnh An Giang.

Cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1961; Nơi đăng ký HKTT: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang tham gia tố tụng. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1983; trú tại: 3/488 Tổ 7, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ông T ủy quyền cho ông Hoàng Văn C, sinh năm 1987, nơi cư trú: B, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An tham gia tố tụng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Thị N, sinh năm: 2007, nơi cư trú: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1961. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Nguyễn Hạ Q, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Số 7/7E, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Võ Thị H, sinh năm 1958; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế A có giấy phép lái xe hạng C số 790209027480 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/02/2020.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, Nguyễn Thế A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CNTHC biển số: 61C-379.04 lưu thông trên đường Hồ Văn Mên hướng từ cảng An Sơn đến đường Cách Mạng Tháng Tám. Khi Alưu thông đến ngã T giao nhau giữa đường Hồ Văn Mên với đường Thạnh Quý và đường An Sơn 22 thuộc ấp An Hòa, xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì A do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đèn vàng và không giảm tốc độ nên không xử lý kịp đã đụng vào xe mô tô biển số: 59YA-000.64 do bà Đặng Thị T điều khiển chở theo con gái là cháu Nguyễn Thị Như Ý chuyển hướng đã ra giao lộ đường Hồ Văn Mên, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả bà T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong, cháu Ý bị sảy sạt nhẹ không đi bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường là đường Hồ Văn Mên giao nhau với đường Thạnh Quý thuộc ấp An Hòa, xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Mặt đường rải nhựa phẳng, đoạn đường có nhiều đường nhánh giao cắt, đường Hồ Văn Mên rộng 09 mét ở giữa có vạch sơn đứt quãng chia thành hai phần đường xe chạy, phần đường bên phải hướng từ Cảng An Sơn về đường Cách Mạng Tháng Tám rộng 4,4 mét, đoạn đường có đèn vàng nhấp nháy đang hoạt động. Đường Thạnh Quý rộng 07 mét, có biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên và đèn vàng đang nhấp nháy.

Xe ô tô tải biển số: 61C-379.04 đậu xéo ngang đường, đầu xe quay về hướng lề trái theo chiều mép đường chuẩn, trục bánh trước và trục bánh sau bên phải lần lượt cách mép đường chuẩn là 6,4 mét và 4,5 mét.

Vết phAbánh sau bên trái xe ô tô tải biển số: 61C-379.04 dài 19,9 mét, đầu vết phAcách mép đường chuẩn là 5,20 mét, cuối vết phAnằm dưới bánh sau bên trái xe.

Vết phAbánh sau bên phải xe ô tô tải biển số: 61C-379.04 dài 20,9 mét, đầu vết phAcách mép đường chuẩn là 3,20 mét và cách điểm mốc là 3,6 mét, cuối vết phAnằm dưới bánh sau bên phải xe.

Vết phAbánh trước bên trái dài 12,8 mét, đầu vết phAcách mép đường chuẩn là 5,7 mét, cuối vết phAnằm dưới bánh trước bên trái xe.

Xe mô tô biển số: 59YA-000.64 ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng lề trái theo chiều mép đường chuẩn, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 8,6 mét và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô tải biển số: 61C-379.04 là 0,6 mét, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 7,5 mét.

Vết cày xe mô tô biển số: 59YA-000.64 dài 2,7 mét, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 6,1 mét, cuối vết cày nằm dưới gác chân trước bên phải xe.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô biển số: 61C-379.04 bị trầy xước, móp vào trong phía bên trái mặt nạ xe kích thước 10x0,5cm; móp vào trong phía bên phải mặt nạ xe kích thước 10x10cm; trầy xước móp vào trong ở giữa cản trước xe kích thước 70x10cm.

Xe mô tô biển số: 59YA-000.64 bị bể vỡ nhựa ốp đầu xe, bể vỡ đồng hồ xe, bể vỡ đèn chiếu sáng, cong ghi đông xe, bung vỡ búng bên phải xe; trầy xước vỡ búng bên trái xe; bung ốp thân bên phải xe; bung ốp thân bên trái xe; mài mòn mặt ngoài, cong gác chân trước bên phải về sau; trầy xước phía bên phải tay cầm sau; trầy xước ống xả.

Căn cứ bản kết luận giám định qua hồ sơ bệnh án số 358/2021/GĐPY ngày 23/6/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận nạn nhân Đặng Thị T như sau: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đặng Thị T bị tổn thương não mức độ nặng, dập não xuất huyết + phù não lan tỏa, có dấu hiệu chết não lâm sàng do thiếu oxy não dẫn đến tử vong.

Căn cứ Kết luận giám định số 148/2021/GĐCH-PC09 ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Dấu vết va chạm giữa xe gắn máy biển số: 59YA-000.64 và xe ô tô tải biển số 61C-379.04 là:

Dấu vết trượt xước bám dính màng màu đen ở lưới tản gió đầu xe ô tô tải biển số: 61C-379.04, có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở đầu ngoài tay lái bên trái xe gắn máy biển số: 59YA- 000.64, có chiều từ trái qua phải, từ trước về sau, cong biến dạng từ dưới lên trên.

Dấu vết trượt xước mất sơn màu xA, bám dính chất màu đen và màu trắng, cong biến dạng kim loại ở mặt trước, mặt dưới cản trước, biển số gắn phía trước xe ô tô tải biển số: 61C-379.04 có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, màu trắng, bám dính chất màu xA ở ốp nhựa thân xe bên trái, cạnh trái biển số, phuộc sau bên trái, cạnh trái bánh sau xe gắn máy biển số: 59YA-000.64 có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải.

Cơ chế hình thành dấu vết là: Mặt trước đầu xe ô tô tải biển số: 61C-379.04 va chạm vào mặt bên trái xe gắn máy biển số: 59YA-000.64 (như mục 1, phần V) theo hướng từ trái qua phải của xe gắn máy làm xe gắn máy biển số: 59YA-000.64 đổ ngã qua phải và va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên các phương tiện.

Căn cứ vào vị trí các dấu vết va chạm giữa hai xe và các dấu vết ở hiện trường vụ tai nạn giao thông thì: Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe chiều xuống mặt đường là khu

vực phía trước đầu vết cày kí hiệu số 6 trên Sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ đường Cách Mạng Tháng Tám về cảng An Sơn (như trên sơ đồ hiện trường).

Cáo trạng số 35/CT-VKS-TA ngày 25/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm và xử lý vật chứng: Không đề nghị xem xét xử lý

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, lời nói sau cùng bị cáo thể hiện rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và ông Hoàng Văn C đã hỗ trợ, bồi thường chi phí cho đại diện gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Nguyễn Thế A có giấy phép lái xe hạng C số 790209027480 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

cấp ngày 25/02/2020. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CNTHC biển số: 61C-379.04 lưu thông trên đường Hồ Văn Mên hướng từ cảng An Sơn đến đường Cách Mạng Tháng Tám. Khi Aluru thông đến ngã T giao nhau giữa đường Hồ Văn Mên với đường Thanh Quý và đường An Sơn 22 thuộc ấp An Hòa, xã An Sơn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đèn vàng, chạy xe quá vận tốc cho phép và không giảm tốc độ nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô biển số: 59YA-000.64 do bà Đặng Thị T điều khiển chở theo con gái là cháu Nguyễn Thị N chuyển hướng đã ra giao lộ đường Hồ Văn Mên, dẫn đến hậu quả làm bà T bị thương nặng và tử vong sau khi cấp cứu, cháu Y bị sảy sạt nhẹ.

Bị cáo điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường có giới hạn vận tốc cho phép, có đèn vàng nhấp nháy cảnh báo tại nút giao thông nhưng bị cáo đã không chấp hành về vận tốc cho phép, không giảm tốc độ tại ngã T giao nhau, không chú ý quan sát khi có đèn vàng nhấp nháy là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 3 Điều 10 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và gây hậu quả làm cho bà Đặng Thị T chết nên đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe lưu thông trên đường không chấp hành tín hiệu giao thông, không tuân thủ quy định về tốc độ là vi phạm pháp luật nhưng nghĩ không xảy ra hậu quả nhưng thực tế xảy ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm cho người bị hại bị tử vong do đó cần áp dụng mức hình phạt Tòng xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã thể hiện sự ăn năn, hối cải; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và ông Hoàng Văn C đã hỗ trợ, bồi thường chi phí cho đại diện gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu CNTHC biển số: 61C-379.04 mà bị cáo Nguyễn Thế A điều khiển gây tai nạn giao thông. Qua điều tra xác định xe ô tô trên do ông Phạm Ngọc Thông đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ông Thông đã làm giấy ủy quyền cho ông Hoàng Văn C sử dụng xe ô tô trên để đi lại, ông Cường đã thuê Nguyễn Thế A điều khiển, ông Cường không có lỗi trong việc bị cáo gây tai nạn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông Cường là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số: 59YA-000.64 do bà Đặng Thị T điều khiển khi xảy ra tai nạn giao thông. Quá trình điều tra, xác minh được biết xe mô tô trên do bà Trần Thị Hạ Q đứng tên trên giấy đăng ký xe. Bà Q đã bán xe mô tô lại cho ông Nguyễn Văn E là chồng bà T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho ông E là đúng quy định.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Đối với Nguyễn Thị N là người ngồi sau xe do bà T điều khiển, sau khi xảy ra tai nạn, Ý chỉ bị thương xây sát nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế A phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 28/02/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thế A cho Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường An Thạnh phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị đơn dân sự; có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- CQANĐT Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở T pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu